|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NAM**  **THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: HÓA HỌC – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 201** | |

*Họ và tên: .......................................................... Lớp: .......................... SBD: ..............*

1. **TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1.** Nhận xét nào sau đây đúng ?

**A.** Axit photphoric là axit mạnh

**B.** Các muối Ca3(PO4)2 và CaHPO4 đều tan trong nước.

**C.** Thành phần chính của quặng apatit là 3Ca3(PO4)2, CaF2.

**D.** Ở điều kiện thường photpho đỏ tác dụng với O2 tạo ra sản phẩm P2O5.

**Câu 2.** Dung dịch axit có pH

**A.** bằng 7 **B.** lớn hơn 7 **C.** bằng 10 **D.** nhỏ hơn 7

**Câu 3.** Loại phân đạm nào sau đây có độ dinh dưỡng cao nhất ?

**A.** NH4Cl. **B.** (NH2)2CO **C.** NH4NO3. **D.** (NH4)2SO4.

**Câu 4.** Tính chất hóa học của nitơ là

**A.** Tính khử **B.** Tính axit

**C.** Tính oxi hóa và tính khử **D.** Tính oxi hóa

**Câu 5.** Chất nào sau đây không dẫn điện được?

**A.** KCl rắn khan **B.** dung dịch HCl **C.** MgCl2 nóng chảy **D.** dung dịch KOH

**Câu 6.** Tính khử của cacbon thể hiện trong phản ứng nào sau đây ?

**A.** C + CO2 → 2CO. **B.** 2C + Ca → CaC2. **C.** 3C + 4Al → Al4C3. **D.** C + 2H2 → CH4.

**Câu 7.** Chất nào sau đây, không phải dạng thủ hình của cacbon ?

**A.** cacbon vô định hình **B.** kim cương

**C.** than chì **D.** thạch anh

**Câu 8.** Công thức của axit nitric là

**A.** HNO­3 **B.** H3PO4 **C.** HCl **D.** H2SO4

**Câu 9.** Theo thuyết A-rê-ni-ut, axit là chất khi tan trong nước phân li ra

**A.** cation OH- **B.** cation H+ **C.** anion OH- **D.** anion H+

**Câu 10.** Trong các cặp chất dưới đây, cặp chất nào cùng tồn tại trong dung dịch ?

**A.** MgCl2 và Na2SO4. **B.** Na2CO3 và HCl. **C.** H2SO4 và NaOH. **D.** NaCl và AgNO3.

**Câu 11.** Để nhận biết ion photphat, dùng dung dịch nào sau đây?

**A.** NaOH **B.** AgNO3 **C.** HCl **D.** NaCl

**Câu 12.** Si tác dụng với chất nào sau đây ở nhiệt độ thường ?

**A.** Mg. **B.** O2 **C.** H2 **D.** F2

**Câu 13.** Khí amoniac làm giấy quỳ tím ẩm

**A.** không đổi màu. **B.** chuyển sang màu vàng..

**C.** chuyển sang màu xanh. **D.** chuyển sang màu đỏ.

**Câu 14.** “Nước đá khô” không nóng chảy mà thăng hoa nên được dùng để tạo môi trường lạnh và khô rất tiện cho việc bảo quản thực phẩm. Nước đá khô là

**A.** SO2 rắn. **B.** CO2 rắn. **C.** CO rắn. **D.** H2O rắn.

**Câu 15.** Magie photphua có công thức là

**A.** Mg3(PO4)2 **B.** Mg2P2O7 **C.** Mg3P2 **D.** Mg2P3

**II/ PHẦN TỰ LUẬN (5đ)**

**Câu 1(2đ):** Viết phương trình phân tử, phương trình ion thu gọn khi cho

a/ HNO3 + KOH→ b/ (NH4)2SO4 + Ba(OH)2

**Câu 2(1đ):** Cho 3,36 lit khí CO2 (đktc) qua 150 ml dd KOH 2 M đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thì thu bao nhiêu gam muối?

**Câu 3(1đ):** Trộn lẫn 10ml dung dịch HCl 0,7M vào 10ml dung dịch NaOH 0,5M, thu dung dịch A. Tính pH của dung dịch A

**Câu 4(1đ):** Hòa tan hoàn toàn m gam bột Mg trong 700 g dung dịch HNO3 được dung dịch Y và 2,24 lit khí NO (đktc). Y tác dụng vừa đủ với 300 ml dung dịch NaOH 2 M được kết tủa R. Sau khi nung R đến khối lượng không đổi thu được 10 g chất rắn.   
a. Xác định m

b. Tính số mol HNO3 đã phản ứng.

(Chokhối lượng nguyên tử của K: 39, C:12, O:16, H:1, Cl: 35,5, Na:23, N:14, Mg:24 )

***------ HẾT ------***